HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **PHƯỜNG AN DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2026/NQ-HĐND	*An Dương, ngày 28 tháng 8 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi thăm chúc Tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy phường An Dương quản lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 41/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định mức chi thăm chúc Tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý, người có công với cách mạng và một số đối tượng khác trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Xét Tờ trình số 65/TTr-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường quy định mức chi thăm chúc Tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy phường quản lý trên địa bàn phường An Dương; Báo cáo thẩm tra số 14/BC-VHXH ngày 26 tháng 8 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân phường; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân phường ban hành Nghị quyết quy định mức chi thăm chúc Tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy phường An Dương quản lý.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi thăm chúc Tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy phường An Dương quản lý.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng 1: Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy phường *(trừ các chức danh Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường)*; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

b) Đối tượng 2:

- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ phường;

- Trưởng ban Ban Xây dựng đảng Đảng ủy; Chánh Văn phòng Đảng ủy; Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường; Trưởng ban các Ban của Hội đồng nhân dân phường; Giám đốc Trung tâm Chính trị phường;

- Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường; Trưởng các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân phường.

c) Đối tượng 3:

- Phó Trưởng ban Ban Xây dựng đảng Đảng ủy; Phó Chánh Văn phòng Đảng ủy; Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường; Phó Giám đốc Trung tâm Chính trị phường; Phó Trưởng ban các Ban của Hội đồng nhân dân phường;

- Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường; Phó các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân phường.

d) Đối tượng 4: Bí thư, Phó Bí thư các Đảng bộ, Chi bộ trực thuộc Đảng ủy phường *(không thuộc đối tượng 1,2,3);* Trưởng ban Công tác Mặt trận các Tổ dân phố.

e) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí

1. Việc chi thăm chúc Tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp phải đúng đối tượng, đúng điều kiện, đúng mức chi; bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách phường.

2. Chi thăm chúc Tết Nguyên đán áp dụng đối với đối tượng đã nghỉ hưu; chi thăm hỏi ốm đau, trợ cấp đối với đối tượng đang công tác hoặc đã nghỉ hưu.

3. Chức vụ, chức danh của cán bộ làm căn cứ xác định mức hưởng là chức vụ, chức danh hiện tại hoặc ghi tại quyết định nghỉ hưu; trường hợp đối tượng có nhiều chức vụ, chức danh thuộc nhiều nhóm đối tượng thì chỉ được hưởng mức chi cao nhất đối với từng chế độ.

4. Đối tượng đã được hưởng chế độ thăm chúc Tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp theo Nghị quyết này thì không được hưởng thêm cùng chế độ theo Nghị quyết khác thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân phường.

5. Chi thăm chúc Tết Nguyên đán được thực hiện một lần/người/năm. Chi thăm hỏi ốm đau khi điều trị tại bệnh viện được thực hiện không quá hai lần/người/năm; không chi nhiều lần cho cùng một đợt điều trị.

6. Trợ cấp khó khăn do mắc bệnh hiểm nghèo được thực hiện một lần/người trong thời gian Nghị quyết này có hiệu lực. Việc xác định bệnh hiểm nghèo phải căn cứ quy định của cơ quan có thẩm quyền và hồ sơ y tế hợp lệ.

7. Trường hợp đối tượng được thăm chúc Tết, thăm hỏi, trợ cấp quy định tại Điều 1 Nghị quyết này bị kỷ luật cách chức các chức vụ trong Đảng hoặc chính quyền thì không được hưởng chế độ thăm chúc Tết, thăm hỏi, trợ cấp.

8. Việc chi trả phải có danh sách đối tượng, hồ sơ chứng minh điều kiện hưởng và chứng từ chi; việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật.

9. Đối tượng đã được hưởng theo Nghị quyết số 41/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng thì không hưởng theo Nghị quyết này của Hội đồng nhân dân phường.

Điều 3. Mức chi thăm chúc Tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy phường An Dương quản lý

1. Mức chi thăm chúc Tết Nguyên đán đối với các đối tượng nghỉ hưu

a) Đối tượng 1: Mức chi 2.000.000 đồng/người;

b) Đối tượng 2: Mức chi 1.000.000 đồng/người;

2. Mức chi thăm hỏi ốm đau khi điều trị tại bệnh viện đối với các đối tượng đang công tác hoặc nghỉ hưu

a) Đối tượng 1: mức chi 2.000.000 đồng/người;

b) Đối tượng 2: mức chi 1.000.000 đồng/người;

c) Đối tượng 3,4: mức chi 500.000 đồng/người.

3. Mức trợ cấp khó khăn một lần do mắc bệnh hiểm nghèo đối với các đối tượng đang công tác hoặc nghỉ hưu

a) Đối tượng 1: mức chi 3.000.000 đồng/người;

b) Đối tượng 2: mức chi 2.000.000 đồng/người;

c) Đối tượng 3,4: mức chi 1.000.000 đồng/người;

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện do ngân sách nhà nước bảo đảm, được bố trí theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2026.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân phường triển khai thực hiện Nghị quyết bảo đảm đúng các quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân phường giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường khóa II, Kỳ họp thứ 4 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 28 tháng 8 năm 2026./.

Nơi nhận:
- HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- Các Sở: Tư pháp, Tài chính, Nội vụ;
- Thường trực Đảng ủy phường;
- TT HĐND, lãnh đạo UBND phường
- Ủy ban MTTQVN phường;
- Các Ban, các Tổ và đại biểu HĐND phường;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc phường;
- Công báo thành phố;
- Cổng thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH

Bùi Thị Hồng Vân